

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 4 - 2019
“Về việc ly hôn”

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh
2. Bà Trần Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 23/01/2019, bản tự khai ngày 21/02/2019 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/8/2013. Sau kết hôn, chị và anh L về chung sống tại nhà bố mẹ anh L ở thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình giữa chị và anh L không hợp, thường hay cãi vã nhau, anh L dùng lời lẽ xúc phạm, chửi bới chị thậm tệ. Chị chịu không nổi hoàn cảnh đó nên đã về nhà bố mẹ đẻ ở phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình sinh sống từ năm 2015 và vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị xác định hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn L không có con chung, hiện chị cũng không mang thai.

Tài sản chung, chị M trình bày chị và anh L không có tài sản chung.

Đối với anh Nguyễn Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho anh Nguyễn Văn L đến Tòa án để giải quyết nhưng anh L không đến. Tại phiên tòa anh L nhất trí về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị M như chị M đã trình bày anh không có ý kiến gì thêm, anh không muốn ly hôn nhưng chị M vẫn quyết ly hôn, anh nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/8/2013 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tính vợ chồng không hợp, hay cãi vã nhau, anh L dùng lời lẽ xúc phạm chị dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ ngày càng trầm trọng nên chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, tình cảm không ai còn quan tâm đến ai. Tại phiên tòa HĐXX phân tích để chị M đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị M và anh L không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo luật định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị M, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội, xử: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số AA/2017/0001933 ngày 24/01/2019.(Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (12/4/2019) Chị M và anh L có quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Quảng Bình để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N;
- UBND phường Q;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Học